

**TOÀ ÁN NHÂN Đ
HUYỆN N HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 05-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN Đ HUYỆN N HỒI, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân Đ: Ông Trịnh Khắc NG và ông Đinh Thế Hôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Thư ký Tòa án nhân Đ huyện N Hôi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Đ huyện N Hôi tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05-02-2021, tại trụ sở Tòa án nhân Đ huyện N Hôi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 20-11-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS, ngày 07-01-2020, đối với các bị cáo:

1. Đặng Phước Tr (tên gọi khác: Đặng Thị Phước Tr), Si năm, tại Thừa Thiên Huế; trú tại: Tổ Đ phố X, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 01/12; Đ tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Phước Ph và bà Lương Thị C; có chồng tên Đoàn Đ và 03 con (con lớn nhất Si 2002, con nhỏ nhất Si 2012); tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 02-7-2014 bị Tòa án nhân Đ huyện N Hôi, tỉnh Kon Tum xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30-11-2007 bị Tòa án nhân Đ huyện N Hôi xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-7-2020 đến nay. (Có mặt).

2. Nguyễn Trung TH, Si năm, tại Thái Bình; trú tại: Thôn Ng, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; Đ tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có vợ tên Phạm Thị L và 03 con (con lớn nhất Si 2000, con nhỏ nhất Si 2008); tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự (Ngày 11-3-2020 bị Công an huyện N Hôi, tỉnh Kon Tum xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy); nhân thân: Ngày 03-8-

2008 bị Tòa án nhân Đ quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”; ngày 15-10-2015 bị Tòa án nhân Đ huyện N Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-7-2020 đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đinh Duy NG, Si năm; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

+ Anh Đinh Văn Tr, Si năm ...; địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

+ Anh Hứa Văn B, Si năm; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

+ Anh Đặng Hữu T, Si năm; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

+ Chị Đặng Thị Tường Vi, Si năm; địa chỉ: Tổ Đ phố V, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Thành N, Si năm; địa chỉ: Thôn Ng, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

+ Ông Nguyễn Ánh Th, Si năm; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

+ Anh Quách Văn Tr, Si năm; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Lo, Si năm; địa chỉ: Tổ C, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đoàn Đ, Si năm; địa chỉ: Tổ Đ X, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Hoàng Văn Si, Si năm; địa chỉ: Tổ Đ, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

+ Anh Lương Văn Qy, Si năm 1977; địa chỉ: Tổ Đ, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09-7-2020, tổ công tác của Công an huyện N Hòi phát hiện và bắt quả tang Đinh Duy NG, Nguyễn Trung TH, Hứa Văn B và Đinh Văn Tr có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cả 04 đối tượng này đều khai nhận số ma túy đang tàng trữ là do Đặng Phước Tr bán cho.

Trên cơ sở đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Hòi đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Phước Tr tại Tổ Đ phố X, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Quá trình khám xét, Đặng Phước Tr đã tự nguyện giao nộp 20 gói giấy có chứa chất ma túy, số tiền 460.000đồng và 02 chiếc điện thoại di động liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đặng Phước Tr, Nguyễn Trung TH, Đinh Duy NG, Hứa Văn B và Đinh Văn Tr khai nhận:

Ngày 05-7-2020 Tr mua của một người tên “Hiếu” 01 gói ma túy với giá 1.000.000đồng, rồi phân chia gói ma túy mua được thành 23 gói nhỏ, cất giấu tại bãi đổ rác của gia đình, với mục đích chờ bán lại cho những người nghiện ma túy nhằm lấy tiền chênh lệch.

Vào sáng ngày 09-7-2020, khi Tr đang ở nhà thì Đinh Duy NG gọi điện thoại hỏi mua ma túy. Tr đồng ý bán nên khoảng 15 phút sau, NG đến nhà gặp Tr mua một gói ma túy với giá 200.000đồng. Mua xong, NG cất gói ma túy vào túi quần rồi đi bộ về theo hướng vào trung T thị trấn Plei Kần, huyện N Hòi. Tuy nhiên, khi NG vừa rời khỏi chỗ ở của Tr được khoảng 70m thì bị Công an huyện N Hòi phát hiện, bắt quả tang.

Sau khi Đinh Duy NG ra về được khoảng hơn 30 phút thì Đặng Phước Tr thấy Nguyễn Trung TH điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X1 - 9105 đến nhà. Tại đây, TH đưa cho Tr 180.000đồng và nói *“em có trăm tám chục nghìn đây, chị để em một cái”*. Tr liền hiểu ý của TH nên trả lời *“phải hai trăm chứ trăm tám không bán”*. TH nói tiếp *“đây có trăm tám thôi, để cho em một cái”*. Nghe vậy, Tr nhận tiền của TH rồi đi ra vị trí đang cất giấu ma túy, lấy vào 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa ma túy rồi giao cho TH. TH cầm gói ma túy và điều khiển xe ra về. Nhưng khi TH đi khỏi nhà Tr được khoảng 400m thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Sau khi Nguyễn Trung TH ra về được khoảng 10 phút thì Đặng Phước Tr thấy Hứa Văn B đến nhà Tr. Trước đó Hứa Văn B và Đinh Văn Tr cùng thỏa thuận góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, theo đó Tr đưa cho B số tiền 80.000đồng và dùng xe mô tô chở B đến gần nhà Tr rồi để B đi bộ vào mua ma túy. Khi gặp Tr, B đưa 80.000đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu xanh-đen và nói *“em cầm điện thoại và tám chục ngàn để cho em*

một cái”. Tr nhận tiền và điện thoại rồi đi ra vị trí đang cất giấu ma túy, lấy vào 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa ma túy giao cho B. B nhận gói ma túy rồi đi bộ ra vị trí Đinh Văn Tr đang chờ. Khi Tr chờ B rời khỏi nhà của Đặng Phước Tr được khoảng 100m thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 138/KLGD-PC09 ngày 14-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum xác định:

- “Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) mà Đinh Duy NG đã tàng trữ là ma túy, có khối lượng 0,034gam, là loại Heroine”.

- “Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) mà Nguyễn Trung TH đã tàng trữ là ma túy, có khối lượng 0,052gam, là loại Heroine”.

- “Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M3) mà Hứa Văn B và Đinh Văn Tr đã tàng trữ là ma túy, có khối lượng 0,046gam, là loại Heroine”.

- “Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M4.1; M4.2; M4.3; M4.4; M4.5; M4.6; M4.7; M4.8; M4.9; M4.10; M4.11; M4.12; M4.13; M4.14; M4.15; M4.16; M4.17; M4.18; M4.19; M4.20) mà Đặng Phước Tr đã tàng trữ là ma túy, có khối lượng 1,148gam, là loại Heroine”.

Tại Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-NH ngày 19-11-2020, Viện kiểm sát nhân Đ huyện N Hôi truy tố Đặng Phước Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b và điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Trung TH về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo; biết ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố đối với Đặng Phước Tr và Nguyễn Trung TH là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Phước Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Trung TH phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Phước Tr mức án tù 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự; tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2014/HSST ngày 02-7-2014 của Tòa án nhân Đ huyện N Hôi. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung TH mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

2. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và 01 chai thủy tinh. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 460.000đồng và 02 chiếc điện thoại di động trong vụ án. Trả lại cho anh Đặng Hữu T chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 82V1 – 2370.

3. Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xử phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Phước Tr số tiền từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Hôi và Viện kiểm sát nhân Đ huyện N Hôi đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Đinh Duy NG, anh Đinh Văn Tr, anh Hứa Văn B, anh Đặng Hữu T, chị Đặng Thị Tường Vi, ông Nguyễn Ánh Th, anh Quách Văn Tr, ông Nguyễn Lo; người chứng kiến - Anh Hoàng Văn Si và anh Lương Văn Qy, đều vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Phước Tr và Nguyễn Trung TH khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân Đ huyện N Hôi đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Bản thân không có việc làm và muốn có thu nhập nên Đặng Phước Tr đã mua của người khác một gói ma túy, sau đó chia thành 23 gói nhỏ với mục đích bán lại cho người khác để thu lợi nhuận. Vào ngày 09-7-2020 Đặng Phước Tr đã bán cho Nguyễn Trung TH một gói ma túy với giá 180.000đồng, bán cho Đinh Duy NG 01 gói với giá 200.000đồng, bán cho Hứa

Văn B và Đinh Văn Tr 01 gói với giá 80.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell. Tuy nhiên, ngay sau khi mua bán ma túy TH, NG, B, Tr và Tr bị Công an huyện N Hôi phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy đã mua bán và số ma túy còn lại Tr đang cất giữ.

Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: Các gói chất bột màu trắng mà Đinh Duy NG, Nguyễn Trung TH và Hứa Văn B, Đinh Văn Tr đã mua của Đặng Phước Tr đều là ma túy là (loại Heroine), có khối lượng lần lượt là: 0,034gam, 0,052gam, 0,046gam. Toàn bộ 20 gói chất bột màu trắng còn lại mà Đặng Phước Tr đang tàng trữ là ma túy (loại Heroine), có tổng khối lượng 1,148gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Phước Tr trong vụ án này là: Mua ma túy rồi dùng bán lại cho người khác để hưởng tiền chênh lệch. Số ma túy bị cáo sử dụng vào mua bán trái phép có khối lượng 1,28gam. Mặt khác, trước khi bị phát hiện, bắt quả tang, bị cáo đã 03 lần bán lại ma túy cho Đinh Duy NG, Nguyễn Trung TH và Hứa Văn B. Do vậy, hành vi của Đặng Phước Tr đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, vào năm 2014, bị cáo đã bị Tòa án nhân Đ huyện N Hôi tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Nay, bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án trước, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng, nên phải chịu thêm tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Trung TH: Bị cáo có hành vi mua của Đặng Phước Tr 0,052gam Heroine với mục đích để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Trước đó vào ngày 11-3-2020 bị cáo đã bị Công an huyện N Hôi xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên, hành vi của Nguyễn Trung TH trong vụ án này đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Với những phân tích ở trên, có đủ cơ sở khẳng định: Việc Viện kiểm sát nhân Đ huyện N Hôi truy tố Đặng Phước Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Trung TH về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của Đặng Phước Tr và Nguyễn Trung TH là rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ, ma túy là chất độc được có khả năng gây nghiện cao, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng. Tội phạm về ma túy là một trong những tội phạm có khả năng làm nảy Si ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Bởi vậy, những hành vi như mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép loại chất này bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù vậy, các bị cáo đã bất chấp tất cả để cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội thể hiện ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật của các bị cáo; gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân Đ. Mặt khác, trước đây bị cáo Đặng Phước Tr đã từng 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Trung TH cũng đã 02 lần bị xét xử về tội “Tràng trữ trái phép chất ma túy”, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, cả Đặng Phước Tr và Nguyễn Trung TH đều không phải chịu các quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải – đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Riêng đối với bị cáo Đặng Phước Tr: Trong quá trình cơ quan điều tra khám xét nơi ở, cùng với việc thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Trung TH, Hứa Văn B và Đinh Duy NG, bị cáo Đặng Phước Tr đã tự nguyện chỉ nơi cất giấu số ma túy mà trước đó bị cáo chưa bán được – đây được xem là tình tiết “Đầu thú” quy định tại Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự; hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi 02 con nhỏ (với người chồng trước của bị cáo đã ly hôn); nên bị cáo Đặng Phước Tr được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, cả Đặng Phước Tr và Nguyễn Trung TH đều có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; khối lượng ma túy mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không lớn. Do vậy, cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng nhân thân của Đặng Phước Tr và Nguyễn Trung TH như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Phước Tr có mục đích thu lợi bất chính. Bởi vậy, để tăng thêm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm khoản

5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền nhất định.

Riêng bị cáo Nguyễn Trung TH: Hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với các đối tượng Đinh Văn Tr, Hứa Văn B và Đinh Duy NG – những người đã mua ma túy của Đặng Phước Tr nhằm sử dụng cho nhu cầu của bản thân: Do khối lượng ma túy mà các đối tượng đã mua không đủ định lượng, hành vi không cấu thành tội phạm, nên Công an huyện N Hôi đã xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Nguồn gốc gói ma túy trong vụ án, theo lời khai của Đặng Phước Tr, là do một người có tên Hiếu bán cho bị cáo. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Hiếu, nên chưa có đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với người này.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cùng với số ma túy, Cơ quan điều tra còn thu giữ: Số tiền 460.000.000đồng; 01 lọ thủy tinh màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 82V1 – 2370.

Xét thấy: Số ma túy là vật cấm lưu hành; chiếc lọ thủy tinh là vật không có giá trị sử dụng; nên tịch thu, tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại và số tiền 460.000đồng là công cụ, phương tiện phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 82V1 – 2370: Là tài sản của anh Đặng Hữu T, được hai đối tượng Đinh Văn Tr và Hứa Văn B mượn sử dụng để đi mua ma túy. Do anh T không biết Tr mượn xe để sử dụng vào việc làm trái pháp luật, nên trả lại chiếc xe này cho anh T.

[10] Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 76X1 – 9105, nhưng sau khi làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh Nguyễn Thành N theo đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Phước Tr (tên gọi khác: Đặng Thị Phước Tr) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Trung TH phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Áp dụng điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

+ Xử phạt bị cáo Đặng Phước Tr 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2014/HSST ngày 02-7-2014 của Tòa án nhân Đ huyện N Hôi. Buộc bị cáo Đặng Phước Tr phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09-7-2020).

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Phước Tr số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung TH 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09-7-2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trung TH.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định (là ma túy, loại Heroine được đựng trong 04 bì ni lon có khối lượng đã trừ bì lần lượt: M1 là 0,016gam; M2 là 0,036gam; M3 là 0,030gam; M4 là 0,868gam) được niêm phong, mặt trước có nội dung **“CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG PC09 SỐ: 138/KLGD-PC09”**, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung **“*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM”** và các chữ ký ghi họ tên của Đỗ Thị Thanh Huyền, Phùng Văn Quế và Nguyễn Hoàng NG tại mép dán (*Mẫu vật hoàn lại sau giám định*). 01 lọ thủy tinh màu đen, đường kính mặt đáy khoảng 2,5cm, chiều cao khoảng 08cm, phần nắp cao khoảng 3,5cm, được cuốn chặt bằng băng dính màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 460.000đồng (*bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*). 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu xanh-đen, Model: M289, số IMEI 1: 812896062484302, số IMEI 2: 812890624684302, găng sim số thuê bao: 0397912839; tình trạng hoạt động: Không kiểm tra. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, số loại A5S, số IMEI 1: 865222042224216, số IMEI 2: 865222042224208, găng sim số thuê bao: 0971983332 và 0905011291; tình trạng hoạt động: Không kiểm tra.

- Trả lại cho anh Đặng Hữu T chiếc xe mô tô nhãn hiệu: DELUXE, kiểu dáng TAURUS, màu sơn Đen, số máy: H027239, số khung: E27239, găng biển kiểm soát: 82V1 - 2370. Tình trạng hoạt động: Không kiểm tra.

Các vật chứng, tài sản nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-11-2020 giữa Công an huyện N Hôi và Chi cục Thi hành án Đ sự huyện N Hôi. Ủy nhiệm chi lập ngày 15-01-2021 giữa Công an huyện N Hôi và Kho bạc Nhà nước N Hôi; Biên lai thu tiền số: AA/2010/ 0006342 ngày 15-01-2021 của Chi cục Thi hành án Đ sự huyện N Hôi.

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc các bị cáo Đặng Phước Tr và Nguyễn Trung TH, mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05-02-2021), các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. N Hôi;
- Công an h. N Hôi;
- Chi cục THADS h. N Hôi;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ